

BÁC HỒ HỌC VÀ SỬ DỤNG NGOẠI NGỮ SUỐT ĐỜI

Triệu Hồng

Tóm tắt

Bác Hồ là tấm gương học và sử dụng ngoại ngữ suốt đời. Từ nhỏ, Bác đã được học chữ Hán và sau đó được học tiếng Pháp ở Huế. Năm 1911, Người quyết chí ra đi tìm đường cứu nước. Từ đây, Người đã tự học thêm các ngoại ngữ Pháp, Anh, Đức, Ý, Tây Ban Nha, Nga, Trung Quốc, Xiêm... và sử dụng ngoại ngữ như một công cụ đắc lực cho hoạt động cách mạng. Người là một thiên tài ngoại ngữ của Việt Nam và thế giới.

1. Mở đầu

Bác Hồ học ngoại ngữ với một ý thức để làm cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam thoát khỏi ách nô lệ lầm than. Từ nhỏ ở trường làng và trong gia đình Người đã được học chữ Hán và đã hiểu truyền thống người Việt học chữ Hán với một mục đích tự chủ, tự cường. Vốn chữ Hán tiếp thu được, Người có thể làm thơ phú, đọc và hiểu được các văn bản viết bằng chữ Hán, tiếp thu được các tư tưởng tiến bộ của các nhà cách mạng đương thời như Phan Bội Châu, Vương Thúc Quý, Đặng Thái Thân..., tinh hoa tư tưởng dân tộc Việt Nam, Trung Hoa, tư tưởng Phật giáo. Người lại đã được người cha kính yêu cho vào Huế học Trường Tiểu học Pháp -Việt và sau đó vào Trường Quốc học được học chữ Pháp, tiếng Pháp. Ngoại ngữ Pháp đã giúp cho Tất Thành sáng hai con mắt, sáng niềm tin, biến nó thành vũ khí chiến đấu chống lại kẻ thù, bảo vệ mình, tạo được thanh thế, uy tín cho mình. Nhờ có tiếng Pháp Tất Thành đã có điều kiện gần gũi các thầy giáo tiến bộ người Pháp, những trí thức Tây học người Việt yêu nước, thương dân. Chữ Pháp giúp cho Tất Thành hiểu về lịch sử nước Pháp, dân tộc Pháp và chế độ thực dân Pháp, biết về văn hoá Pháp, đọc được các tác phẩm văn học như “Không gia đình” của Ec- tơ Ma- Lơ, “Những người khốn khổ” của Vích- to Huy -gô, tiếp thu những tư tưởng tiến bộ của Mông-tét-ki-ơ, Rút- xô, Vôn - te và Công - đoóc- xê, biết thêm về cách mạng Pháp, xã hội Pháp, con người lao động Pháp.

Học chữ Hán, ngoại ngữ Pháp không để ra làm quan, để làm việc cho người Pháp, cho bọn tay sai phong kiến, Nguyễn Tất Thành học để thực hiện ước mơ cứu dân, cứu nước. Ý thức ấy đã biến thành niềm tin, động lực cho hành động dũng cảm như tham gia vào cuộc đấu tranh của nhân dân Thừa Thiên- Huế đòi giảm sưu thuế. Đi đầu đoàn người biểu tình, làm thông ngôn cho những người lãnh đạo biểu tình với bọn cầm quyền thực dân Pháp. Bị bọn Pháp truy nã, bắt phải tự thú nhưng Tất Thành không chịu cúi mình, đã từ bỏ trường Quốc học, vào trường Dục Thanh Phan Thiết dạy học và vào cảng Sài Gòn làm phu khuân vác, sau đó đã quyết chí ra đi tìm đường cứu nước. Trên con đường hàng vạn dặm, khắp năm châu bốn bể, qua 28 nước Bác Hồ của chúng ta đã học được nhiều ngoại ngữ làm công cụ hữu hiệu cho cuộc đấu tranh cách mạng mà Người suốt đời phấn đấu thực hiện.

2. Nội dung

2.1. Bác Hồ học và sử dụng tiếng Pháp

Tiếng Pháp là ngoại ngữ mà Bác Hồ được học đầu tiên, trên cả hai phương diện học chữ và học nói, còn tiếng Trung khi nhỏ tuổi thì Bác chỉ được học chữ chứ không được

học nói. Trình độ tiếng Pháp lúc Người còn trẻ như nói ở trên thì trình độ đọc khá hơn, trình độ nói và nghe còn ở mức bình thường ở mức độ giao tiếp được. Trình độ viết đòi hỏi cao hơn, với trình độ trung học chắc chắn Bác chưa có thể viết thành thạo các loại văn bản Pháp. Trên tàu Đô đốc La-tu-sơ Tê-rê- vin Bác mang tên anh Ba làm nghề phụ bếp để tìm đến nước Pháp. Trên tàu anh Ba làm quen với hai người lính Pháp giải ngũ về nước, sau mỗi ngày làm việc nặng nhọc, đêm khuya anh Ba tranh thủ học đọc và viết tiếng Pháp nhằm củng cố vốn tiếng Pháp của mình. Tất nhiên trong một môi trường tiếng Pháp anh Ba học được nhiều hơn và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được hình thành, củng cố tốt hơn trước. Đến Mácxây, về bến cảng Havơơ anh Ba không theo tàu về Đông Dương mà ở lại Xanh Ađorét làm công cho ông chủ tàu, Hàng ngày anh Ba còn đọc báo và học thêm tiếng Pháp từ một cô sen. Nhờ ông chủ giới thiệu, anh Ba đã xin được việc làm trên tàu chở hàng đi vòng quanh châu Phi, qua nhiều nước Tây Ba Nha, Bồ Đào Nha. An giêri, Tuyniri, những cửa bể đông châu Phi đến Đa ca...Tàu chở hàng, nên có nhiều thời giờ rảnh anh Ba có điều kiện học đọc và tập viết tiếng Pháp. thông qua nghe và đọc và quan sát anh Ba biết được, hiểu được nỗi thống khổ của những người dân thuộc địa châu Phi. Nhờ việc làm nghề phụ bếp và làm nghề bồi bàn trên tàu mà anh Ba có điều kiện đi khắp các thuộc địa của Pháp và vốn tiếng Pháp của anh tiếp tục được củng cố và mở rộng, ở các mặt đọc hiểu, nghe hiểu nói và viết.

Về tiếng Pháp của Bác được hoàn thiện và phát triển đến đỉnh cao là vào giai đoạn từ cuối năm 1917 đến năm 1923. Người trở về nước Pháp, khi ấy chiến tranh thế giới lần thứ I chuẩn bị chấm dứt. Phong trào cách mạng thế giới đang dâng cao, nước Nga đã tiến hành Cách mạng Tháng Mười thành công, tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng thế giới phát triển. Khi các nước thắng trận và các nước bại trận họp Hội nghị hoà bình tại Véc xây, Việt Nam là nước thuộc địa, nửa thuộc địa không có đoàn đại biểu chính thức, anh Ba lúc này lấy tên là Nguyễn Ái Quốc đại diện cho *Nhóm người Việt Nam yêu nước* đã gửi đến Hội nghị bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* gồm tám điểm đòi quyền độc lập, tự do, quyền bình đẳng dân tộc bãi bỏ các thứ thuế vô lý đối với nhân dân Việt Nam. Những yêu sách chính đáng ấy không được các nước đế quốc thực hiện nhưng đã gây được tiếng vang, đánh dấu một một giai đoạn mới trong phong trào giải phóng dân tộc.

Lúc ấy Nguyễn Ái Quốc chưa viết được các văn bản tiếng Pháp cần thiết, ngay văn bản *Yêu sách* vẫn phải nhờ luật sư Phan Văn Trường viết hộ những *Yêu sách* do mình đề ra. Để khắc phục nhược điểm đó Người phải học viết, học những từ mới như “công hội”, “thợ thuyền”, “bãi công”...Bắt đầu tập viết các văn bản báo chí- tin tức, văn bản nghị luận chính trị, văn bản văn học nghệ thuật... Để tập viết, ông Nguyễn làm quen với các ông chủ nhiệm, các chủ báo các tờ *Dân chúng*, *Đời sống thợ thuyền*, *Nhân đạo*, được họ hướng dẫn viết. Lúc đầu viết ngắn, sau viết dài, viết dài rồi lại rút ngắn, mỗi bài viết thành hai bản: một bản gửi đi, một bản giữ lại. Sau khi bài báo được in, ông Nguyễn đem đối chiếu thấy được những chỗ viết sai mà các biên tập đã sửa, và tập sửa lại. Ông Nguyễn còn được mọi người hướng dẫn tỷ mỉ về hình thức, khuôn khổ mỗi bài. Nhờ làm việc khoa học và kiên trì ông Nguyễn đã thành thạo, đã viết thành công và vào làng báo từ đó. Vào làng báo ông Nguyễn còn tập viết thành công các truyện ngắn, các bài ký nhờ vào các khuôn mẫu truyện, tiểu thuyết, kịch của các nhà văn Sếchpia, Đíchkenx, Huygô, Zô la, Antôn Phơrăngxơ, đặc biệt là rất thích thú đọc những truyện ngắn của Lêông Tônxtôi và muốn làm người học trò nhỏ của nhà văn này. Tiến lên nữa ông còn viết được kịch bản Con rồng tre được các Câu lạc bộ ngoại ô Pari công diễn và khen hay.

Thời gian đầu ông Nguyễn trở lại Pháp còn phải đi làm thuê ngày nửa buổi để kiếm tiền nuôi thân. Sau nhờ viết báo thành công phần nào cũng đỡ khó khăn về mặt tài chính, ông Nguyễn tích cực đến thư viện đọc sách và sưu tầm tài liệu, đi dự những buổi mít tinh, thảo luận chính trị, tham gia *Hội nghệ thuật và khoa học hay Hội những người làm nghệ thuật, Hội du lịch* đi thăm quan bảo tàng, nhà máy, phòng thí nghiệm, xưởng nghệ thuật, nhà hát, làm quen với các nhà chính trị, nhà văn, các giáo sư, họa sỹ, nghệ sỹ, tranh thủ thời gian đi thăm nhiều nơi trên đất Pháp, các nước lân cận như Đức, Ý, Thụy sỹ, Vatican để mở rộng tầm mắt. Ông Nguyễn đã gặp gỡ các nhà cách mạng Angiêri, Tuyniri, Mangat, Mutiních thành lập *Hội liên hiệp thuộc địa* ra tờ báo *Người cùng khổ (Lê Paria)*. Ông Nguyễn vừa làm chủ bút, chủ nhiệm vừa làm biên tập, thủ quỹ, liên lạc. Tờ báo đã tố cáo phanh phui những tội ác tày trời của bọn thực dân Pháp đối với nhân dân các nước thuộc địa, thổi một luồng gió mới tới các dân tộc bị áp bức thúc dục họ đứng lên đấu tranh.

Trong thời gian này, Ông Nguyễn đã tham gia Đảng xã hội Pháp, là người Việt Nam đầu tiên vào một chính đảng Pháp. Tháng 12 năm 1920 ông Nguyễn dự đại hội toàn quốc lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp đã tiếp thu luận cương của Lênin, tán thành gia nhập Đệ tam Quốc tế. Như vậy, Nguyễn Ái Quốc từ một người yêu nước đã trở thành người Cộng sản Việt Nam đầu tiên. Điều mà chúng ta phải công nhận rằng, tiếng Pháp đã là công cụ giúp cho Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước, đồng thời tiếng Pháp đã giúp cho Nguyễn Ái Quốc phát triển trở thành nhà báo, nhà văn viết bằng tiếng Pháp. Khi Người sang Liên Xô dự Đại hội thứ nhất Quốc tế nông dân, được bầu vào Ban chấp hành Quốc tế nông dân, tham gia Đại hội V Quốc tế Cộng sản, làm Ủy viên Bộ phương Đông, phụ trách Cục phương Nam của Quốc tế cộng sản và Người đã trở thành lãnh tụ cộng sản mang tầm vóc Quốc tế.

Về việc sử dụng tiếng Pháp: Bác dùng nó gần như suốt đời trong giao tiếp, tạo lập các mối quan hệ thân thiết với các nhà chính trị, các nhà cách mạng, các nhà ngoại giao, các nhà khoa học, các nhà văn, các giáo sư, các nghị viên, họa sỹ, nghệ sỹ và nhân dân Pháp ở nước Pháp cũng như ở Đông Dương, các nước thuộc địa. Thiết lập các mối quan hệ giữa nước ta với nước Pháp, các nước trong cộng đồng nói tiếng Pháp ở Á Phi. Trong thời gian sau Cách mạng Tháng Tám 1945, năm 1946, 1947 trong đó có thời gian Bác thăm nước Pháp, Người đã viết mấy chục bức thư, công hàm, điện văn gửi Tổng thống, Thủ tướng, Quốc hội, Chính phủ Pháp, các tướng lĩnh và nhân Pháp, trực tiếp nói chuyện, đọc diễn văn, trả lời phỏng vấn bằng tiếng Pháp, nhằm ngăn ngừa chiến tranh, đem lại hoà bình cho hai dân tộc Việt- Pháp. Trong cuộc đời làm cách mạng giải phóng dân tộc, Người đã viết hai tác phẩm lớn bằng tiếng Pháp, đó là *Đông Dương (1923- 1924)*, Bản án chế độ thực dân Pháp, hàng trăm bài báo, thư từ, báo cáo, đã viết thành công hơn hai mươi truyện ký, kịch. Nhiều bài báo, nhiều truyện ngắn hay, nhiều bức thư, nhiều tác phẩm chính trị có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, mang tính nhân văn sâu sắc. Có thể khẳng định việc Bác sử dụng tiếng Pháp để tạo lập các loại văn bản là nhiều nhất so với các ngoại ngữ khác. Tiếng Pháp là thứ tiếng cơ sở cho Bác học các ngoại ngữ khác như tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Đức, tiếng Ý, tiếng Tây Ban Nha và quốc tế ngữ Esperanto.

2.1. Bác Hồ học và sử dụng tiếng Anh

Tiếng Anh là ngoại ngữ thứ hai Bác học và sử dụng trong cuộc đời làm cách mạng. Trong những ngày làm phụ bếp, làm bồi bàn trên tàu đi xuyên các đại dương Bác có dịp đến châu Mỹ, đến nước Mỹ. Đến New York, Người đã ghi những dòng cảm nghĩ dưới chân tượng thần Tự Do : “ Ánh sáng trên đầu thần Tự Do toả rộng khắp trời xanh,

còn dưới chân tượng thần Tự Do thì Người da đen đang bị chà đạp, số phận người phụ nữ bị chà đạp. Bao giờ người da đen được bình đẳng với người da trắng? Bao giờ có sự bình đẳng giữa các dân tộc? Và bao giờ người phụ nữ được bình đẳng với nam giới?”. Để có sự tự do cho người da đen, cho phụ nữ toàn thể giới Bác và toàn thể nhân loại phải làm cách mạng. Bác đã đến ở nhiều nơi trên đất Mỹ, khi Bác làm thuê trên những cánh đồng bông, cánh đồng nho, làm công trong khách sạn. Bác đã tự học tiếng Anh, ở khách sạn Boston, Bác đã học tiếng Anh từ Côlet, cô gái quốc tịch Mỹ gốc Pháp sau này đã trở thành nhà văn lớn. Đến nước Anh năm 1914 với mục đích để học tiếng và tìm hiểu văn hoá, lịch sử nước Anh, nước Mỹ. Người làm thợ đốt lò rồi làm công tại khách sạn Carlton. Hàng ngày Bác phải làm việc từ 8 giờ sáng tới 12 giờ trưa, buổi chiều từ 5 giờ đến 10 giờ, phải tiết kiệm tiền để mua sách báo học tiếng, trả tiền 6 bài học tiếng Anh đầu tiên. Ngày nghỉ Bác đi học tiếng Anh với một giáo sư người Ý. Tranh thủ thời gian buổi sáng, buổi chiều ra vườn hoa Haydon, ngồi dưới cột đèn điện, trời lạnh còng giúp chống lại buồn ngủ để học. Thời gian ở Anh đang là thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ I, Bác đã dành nhiều thời gian nghiên cứu lịch sử thế giới, các dân tộc và các nước thuộc địa. Bác đọc và sưu tầm nhiều tài liệu về nước Mỹ và nước Anh để hiểu sâu sắc về thế giới và về các cường quốc.

Nhờ có sự cố gắng vượt bậc, Bác đã học được tiếng Anh một thứ tiếng quan trọng và phổ biến của thế giới. Bác đã sử dụng tiếng Anh để giao tiếp, để đọc sách báo, nghiên cứu tài liệu. Khi sang Liên Xô, làm công tác ở Quốc tế nông dân và Bộ Phương Đông, Bác đã sử dụng tiếng Anh để quan hệ với các nhà cách mạng, đọc tài liệu, viết rất nhiều bài báo, thư từ bằng tiếng Anh. Khi về Trung Quốc hoạt động, Bác tiếp tục đã sử dụng tiếng Anh để giao tiếp, viết và dịch tài liệu, thư tín liên lạc quốc tế. Thời gian bị chính quyền Hồng Công giam giữ, nhờ vào tiếng Anh Bác đã quan hệ với rất nhiều người Anh tiến bộ, cảm tình với cách mạng, trong đó có luật sư Lôdobai đã tận tình giúp Người thoát khỏi nanh vuốt của thực dân Anh và Pháp.

Trở về nước, trong những năm đầu ở Việt Bắc, Bác đã sử dụng tiếng Anh để liên lạc với các nước Đồng minh. Bác trực tiếp liên hệ với các lực lượng của Mỹ ở Vân Nam, Quảng Tây, Trùng Khánh Trung Quốc, tranh thủ sự giúp đỡ của họ như yêu cầu cung cấp vũ khí, huấn luyện bộ đội giúp chúng ta chuẩn bị lực lượng đánh Pháp, đuổi Nhật phát xít, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám. Do Bác biết tiếng Anh nên Người đã tiếp nhận được tin tức từ đọc tài liệu, báo chí và trực tiếp nghe radio nên đã nắm bắt được tình hình cụ thể về chiến tranh thế giới lần thứ II, đưa ra những nhận định, phán đoán đúng, chớp nhanh lấy thời cơ, tổng khởi nghĩa giành thắng lợi hoàn toàn, đỡ tổn thất máu xương nhất. Khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Bác đã viết nhiều thư bằng tiếng Anh cho Tổng thống Mỹ, Chính phủ Mỹ, Bộ ngoại giao Mỹ kêu gọi họ công nhận độc lập chủ quyền của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và trong chiến tranh chống Mỹ xâm lược Bác vẫn sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, đọc tài liệu, báo chí nghe tin tức. Chúng ta phải thừa nhận Bác đã sử dụng tiếng Anh một cách thành thạo và vô cùng hữu ích cho Bác và cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

2.3. Bác Hồ học và sử dụng tiếng Nga

Khi đến Liên Xô, tháng 6 năm 1923 Bác mới bắt đầu tiếp xúc với tiếng Nga và học tiếng Nga. Nhờ có vốn tiếng Pháp và tiếng Anh nên Bác học tiếng Nga có phần thuận lợi hơn, nhanh hơn. Tại khách sạn quốc tế Axtôria ở Leningrad, Bác học tiếng Nga từ

những người đồng chí của mình. Hai ngày sau Bác đã dùng những câu nói thông thường bằng tiếng Nga. Sau đó Người đã tranh thủ học tiếng Nga, trong một điều kiện thuận lợi hơn về ăn ở, được tự do học tập, được vào trường Đại học Phương Đông học một cách bài bản, có giáo viên giảng dạy, hướng dẫn thực hành nghe, đọc, nói, viết. Do gần học tiếng Nga với công việc thường ngày, Bác tiến bộ rất nhanh đã viết các văn bản báo chí, tham luận, dịch thuật bằng tiếng Nga. Bác ở Liên Xô trong nhiều năm, tổng cộng hơn 6 năm (1923, 1924, 1927, 1934- 1938) và thời kỳ 1934- 1938, Người còn được học tập tại Trường Đại học Quốc tế Lênin, làm nghiên cứu sinh tại Viện nghiên cứu các vấn đề thuộc địa, làm luận án về Cách mạng ruộng đất ở các nước Đông Nam Á.

Về sử dụng tiếng Nga, Bác sử dụng rất nhiều trong giao tiếp, viết rất nhiều bài báo, bài tham luận, các bài nghiên cứu khoa học, các báo cáo bằng tiếng Nga, dịch tiếng Nga sang tiếng Việt, tiếng Trung...Do được học tập và ở nhiều năm tại Liên Xô, Bác rất giỏi tiếng Nga. Dù nhiều năm về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám, đánh đuổi thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, không sử dụng tiếng Nga thường xuyên, khi tiếp khách Nga hay đi thăm Liên Xô, Bác vẫn sử dụng tiếng Nga một cách thành thạo, nhiều lần còn sửa giùm cho các đồng chí phiên dịch, có những từ và thành ngữ khó các phiên dịch viên không nhớ thì Bác nói trực tiếp luôn.

Tiếng Nga là một ngoại ngữ Bác được học bài bản và sử dụng khá thành thạo. Tiếng Nga giúp cho Bác tạo lập được mối quan hệ hữu nghị với Nhà nước Liên Xô, với Đảng Cộng sản và Chính phủ Liên Xô, nhân dân Liên Xô. Nhờ sự ủng hộ chí tình của Nhà nước Liên Xô, nhân dân Liên Xô, nhân dân Việt Nam đã hoàn thành công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và tạo được cơ sở vững chắc tiến lên xây dựng đất nước ngày càng đổi mới, có uy tín, vị thế trên trường quốc tế, được nhân thế giới ngợi ca, cho dù Liên Xô không còn tồn tại.

1.1. Bác Hồ học và sử dụng tiếng Trung Quốc

Từ khi còn nhỏ Bác đã được học chữ Hán tại nhà, tại trường làng, sau này Bác vào Huế học vẫn tiếp tục học chữ Hán. Chữ vuông Hán là một thứ chữ tượng hình rất khó học. Bác là người có tư chất thông minh, lại chịu khó cần cù, được học trong nhiều năm nên Bác nắm rất chắc, có thể đọc hiểu các loại văn bản viết bằng chữ Hán. Nhờ biết chữ Hán, Bác đã học được tinh hoa của tư tưởng Nho học, của Phật giáo, của tư tưởng Việt Nam. Vì Bác không được học nói tiếng Trung nên không thể giao tiếp, đó là một thực tế, cần khắc phục. Điều đó đã được Bác trình bày với các đồng chí trong Quốc tế Cộng sản. Có một điều chúng ta tự hiểu, người như Bác nhất định sẽ tự học để hoàn thiện năng lực của mình. Hồi ở Pháp, ở Anh Bác đã quen nhiều thanh niên Trung Quốc như Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Diệp Kiếm Anh... và ở Quốc tế Cộng sản, Bác còn làm việc với đồng chí Trương Thái Lôi, cán bộ của Trung ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc, sau này có nhiều đồng chí trở thành những nhà lãnh đạo cách mạng Trung Quốc, những người bạn thân thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mặt khác, Bác đã xác định đường đi, con đường trước mắt là hướng tới Quảng Châu, hướng tới Việt Nam, Người không thể không học nói tiếng Trung để làm phương tiện giao tiếp, làm vũ khí bảo vệ mình.

Người đã từ Mát xơ va đi Vladimixtôc, một thành Phố viễn đông của nước Nga, đáp tàu đi Quảng Châu và đến Quảng Châu ngày 11 tháng 11 năm 1924. Bác làm việc trong phái đoàn của đồng chí Bôrôđin với tư cách là cố vấn, người phiên dịch riêng của Bôrôđin và kiêm nhiệm làm phóng viên hãng Rôxta. Khi ấy Bôrôđin làm cố vấn cho Bác sỹ Tôn Dật Tiên lãnh tụ của Quốc dân đảng Trung Quốc, đứng đầu chính phủ Quảng Châu. Ở Quảng Châu, Bác làm việc với nhiều đồng chí Trung Quốc, có thời gian Bác

còn đi bán báo, bán thuốc lá, làm phiên dịch, dịch những tờ báo Trung Quốc ra tiếng Anh, nghiên cứu chính trị Trung Quốc, v.v...

Ở Quảng Châu Bác đã cải tổ *Tâm tâm xã* một tổ chức cách mạng Việt Nam, thành lập *Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội*, được sự cộng tác của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Bác đã tổ chức *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông*, trong đó có người Việt Nam, Triều Tiên, Nam Dương v.v... Tại Quảng Châu, những hoạt động của Người về phương diện sử dụng ngôn ngữ, phần nhiều là bằng tiếng Trung Quốc, do vậy vốn tiếng Trung của Bác được phát triển và khá hoàn thiện về các kỹ năng nghe, đọc, nói, viết. Đặc biệt là kỹ năng nói, Bác dùng tiếng Trung để giao tiếp, quan hệ, tham luận, phát biểu, giảng lý luận trong các lớp học. Về viết, Bác đã viết báo bằng tiếng Trung, phản ánh tình hình chính trị Trung Quốc, viết các bài diễn văn, tham luận, dịch thuật từ các văn bản tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Anh sang tiếng Trung và ngược lại.

Tháng 4, năm 1927, Tưởng Giới Thạch làm đảo chính phản cách mạng, phản công nông. Đảng Cộng sản Trung Quốc và các tổ chức cách mạng phải rút vào hoạt động bí mật. Các tổ chức cách mạng Việt Nam và những người cách mạng Việt Nam bị truy nã gắt gao. Bác phải rời Quảng Châu đi Thượng Hải và phải trở lại Liên Xô. Mùa thu năm 1928 Bác sang Xiêm (Thái Lan) hoạt động và cuối mùa đông năm năm 1929, Bác trở về Hương Cảng , Trung Quốc. Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Bác và các đồng chí của mình đã thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Bác hoạt động ở Hương Cảng đến ngày 6 tháng 6 năm 1931 thì bị bọn cầm quyền Anh ở Hương Cảng bắt giữ. Nhờ có sự giúp đỡ của luật sư Lôdobai, những người Anh tiến bộ và được sự giúp đỡ chí tình của những người cộng sản Trung Quốc, Bác đã thoát khỏi nhà tù, đi khỏi Hương Cảng trở về Liên Xô, về Mátxcova vào mùa hè năm 1934. Thời kỳ ở Hương Cảng lần thứ hai này, bọn đế quốc Anh, Pháp và các thế lực phản động, tay sai đã cấu kết với nhau, đàn áp, khủng bố cách mạng khủng khiếp nhất. Bác phải sử dụng cả ba ngoại ngữ Anh, Pháp, Trung rất hiệu quả còn hơn cả ba thứ vũ khí cầm tay để bảo vệ mình, thoát khỏi xiềng xích, thoát khỏi án tử hình.

Năm 1938, thế giới có nhiều biến động, Đức - ý- Nhật tiến công nhiều nước, chiến tranh thế giới lần thứ II chuẩn bị bùng nổ. Bác đang làm nghiên cứu sinh ở trường Đại học Quốc tế Lênin, đành phải ngừng để trở về nước lãnh đạo cách mạng đón thời cơ đang đến. Bác đi Trung Quốc về khu giải phóng Diên An, theo đoàn cổ vũ quân sự của Đảng Cộng Sản Trung Quốc đi làm nhiệm vụ hợp tác với Quốc dân đảng. Bác về Vân Nam, Quảng Tây tìm cách bắt liên lạc với tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và đến tháng 1 năm 1941, Bác đã trở về Pắc Pó, Cao Bằng. Tại Pắc Pó Người triệu tập Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ Tám đưa ra đường lối cách mạng giải phóng dân tộc trong tình hình mới, thành lập Mặt trận Việt minh, thành lập các lực lượng vũ trang để đánh Nhật –Pháp, chuẩn bị Tổng khởi nghĩa. Tháng 8, năm 1945, khi thời cơ cách mạng đến, toàn dân Việt Nam đã anh dũng đứng dậy giành chính quyền về tay mình và lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Thời kỳ này, Bác sử dụng vốn tiếng Trung hiện đại và cả tiếng địa phương Quảng Tây, Quảng Đông một thứ tiếng mà Bác tự học để giao tiếp hàng ngày. Bác đã viết nhiều bài báo, nhiều báo cáo bằng tiếng Trung, dịch *Phép dùng binh của Tôn Tử* nhà lý luận quân sự nổi tiếng Trung Hoa thời cổ và dịch cuốn *Lịch sử Đảng Cộng Sản Liên Xô* từ tiếng Hán sang tiếng Việt. Sau đó trong một chuyến đi Trung Quốc, Bác bị nhà cầm quyền Tưởng Giới Thạch giam giữ hơn một năm ở Quảng Tây, Bác đã viết 134 bài thơ bằng chữ Hán, ghi trong tập mang tên *Nhật ký trong tù* rất nổi tiếng, được đánh giá cao,

được in, được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới. Điều quan trọng mà bất kỳ ai cũng phải công nhận, bằng tiếng Trung, Bác đã tạo lập được mối quan hệ hữu nghị với Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc; mối quan hệ thân thiện ban đầu với nhà nước Trung Hoa dân quốc, tránh được xung đột khi Hoa quân nhập Việt tước khí giới của bọn phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh trong những năm 1945 và 1946, từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc. Tạo ra thời cơ, thời gian thuận lợi cho chúng ta xây dựng lực lượng chuẩn bị đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của bọn thực dân Pháp trên phạm vi toàn quốc.

Bác đã sử dụng tiếng Trung hầu như suốt cả cuộc đời. Khi nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập từ năm 1949, Bác sử dụng tiếng Trung để tiếp tục thiết lập mối quan hệ hữu nghị với Nhà nước, Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Hoa. Bác Hồ nhiều lần sang thăm hữu nghị Trung Quốc, quan hệ thân thiết với nhiều nhà lãnh đạo cao cấp của Đảng Cộng sản và Nhà nước Trung Quốc. Bác dùng tiếng Trung để nói chuyện với nhân dân nhiều nơi ở Trung Quốc, thăm và nói chuyện thân mật với nhiều đoàn chuyên gia, tiếp đón các phái đoàn của Trung Quốc sang thăm Việt Nam. Về văn học nghệ thuật, Bác còn dùng chữ Hán để làm thơ, từ năm 1942 đến năm 1968, ngoài tập Nhật ký trong tù Bác làm 16 bài thơ chữ Hán nữa, tổng cộng cả thảy là 150 bài. Các bài thơ ấy đều có giá trị lịch sử, nội dung tư tưởng và nghệ thuật. Tóm lại, dấu ấn ngôn bản tiếng Trung của Bác rất sâu sắc, đậm nét, chứng tỏ việc sử dụng tiếng Trung của Bác rất thành thạo và siêu việt.

1.2. Bác Hồ học và sử dụng các ngoại ngữ khác

Trong cuộc đời làm cách mạng của Bác, vì mục đích giao tiếp, tiếp nhận và truyền bá thông tin. Đi đến nước nào Bác đều giành thời gian học tiếng, qua Tây Ba Nha, Ả Rập, đến Ý, Đức, Bác đều chú ý học tiếng nói và cảm nhận về tiếng nói của dân tộc đó. Thời kỳ sang Thái Lan (Xiêm), Bác học tiếng Thái để làm dân vận và để tuyên truyền cách mạng. Thời kỳ ở Anh 1914- 1917 Bác còn tự học cả quốc tế ngữ Esperanto. Những thứ tiếng trên Bác học nhằm mục đích giao tiếp trực tiếp, hoặc Bác dùng để chung sống, quan hệ xã giao, Bác không để lại, hoặc để lại rất ít dấu ấn ngôn bản, cho nên chúng ta khó có thể đánh giá mức độ nhận thức và kỹ năng. Do hoàn cảnh và nhiệm vụ hoạt động, Bác Hồ đã đi đến 28 nước trên thế giới, quan hệ quen biết với rất nhiều người thuộc nhiều dân tộc khác nhau, Người đã học được rất nhiều thứ tiếng, không phải 12, 14, hay 24 mà có thể nhiều hơn, không thể xác định được. Cũng như khi Bác về nước hoạt động, Bác học và nói được nhiều thứ tiếng dân tộc thiểu số Việt Nam để sống hoà đồng, gắn bó, đoàn kết, gây dựng niềm tin yêu, phấn đấu vì một mục đích cách mạng cao cả và tương lai tươi sáng.

3.Kết luận

Theo lời bà J. S. Tenson nhà sử học Mỹ phát biểu tại Đại hội đồng UNESCO năm 1990, Bác Hồ biết sành sỏi 12 thứ tiếng. Nguyên Phó Thủ tướng Vũ Khoan có thời gian làm phiên dịch tiếng Nga cho Bác nói rằng Bác biết 9 ngoại ngữ, trong đó thông thạo 4 ngoại ngữ. Ý kiến của đồng chí Vũ Khoan là có cơ sở cho rằng Bác thông thạo 4 ngoại ngữ, đó là tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Trung vì Bác còn để lại nhiều ngôn bản, gồm các văn bản nói và viết. Như trên chúng ta đã biết, Bác Hồ đã học và sử dụng bốn thứ tiếng đó như thế nào. Người đời nay và người đời sau có thể trả lời rằng, Bác Hồ đã sử dụng thành thạo bốn thứ tiếng Pháp, Anh, Nga và tiếng Trung, trong đó tiếng Pháp và tiếng Trung là ở mức độ siêu việt, thể hiện ở tất cả các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Chỉ cần từng ấy thôi, chúng ta có thể khẳng định rằng Bác Hồ là một thiên tài ngoại ngữ.

Bác Hồ học và sử dụng ngoại ngữ suốt cuộc đời làm cách mạng. Cách học và sử dụng ngoại ngữ của Bác Hồ là bài học vô cùng quý giá cho chúng ta. Bí quyết thành công là phải có mục đích rõ ràng, kiên trì tự học trong mọi hoàn cảnh, có kế hoạch và quyết tâm cao, phấn đấu học tập suốt đời nhất định thành công. Ngày nay văn hoá ngôn ngữ đang là cầu nối giữa các dân tộc, các quốc gia, muốn hội nhập, muốn đi trước đón đầu vươn lên chiếm lĩnh nền kinh tế trí thức không thể không học ngoại ngữ. Chúng ta đang tiếp tục thực hiện *Cuộc vận động học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, thì việc học tập và sử dụng ngoại ngữ thật xuất sắc cũng là thiết thực làm theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời học tập của Hồ Chủ tịch*, NXB Văn học, HN. 1990.
2. Hồng Hà, *Bác Hồ trên đất nước Lenin*, NXB Thanh niên, HN, 1990.
3. Sơn Tùng, *Búp sen xanh*, NXB Kim Đồng, HN, 1980.
4. J Stenson, *Hồ Chí Minh nhân cách thời đại*, lời phát biểu của nhà sử học nữ người Mỹ, tại Đại hội đồng UNESCO, 1990.
5. Nhiều tác giả, *Kỷ yếu hội thảo- Chủ tịch Hồ Chí Minh với các vấn đề giáo dục và khoa học*, Trường ĐH Ngoại ngữ và Tin học thành phố Hồ Chí Minh, năm 2009.